

Bảng so sánh, thuyết minh Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam

I. Cơ sở pháp lý xây dựng Thông tư:

1.1 Về điều kiện cấp phép thành lập mới

- Luật NHNN năm 2010:

Khoản 9 Điều 4 về nhiệm vụ, quyền hạn của NHNN quy định:

“Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập tổ chức tín dụng, giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng cho các tổ chức; chấp thuận việc mua, bán, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và giải thể tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.”

- Luật Các TCTD năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung):

+ Điểm b khoản 1 Điều 20 về điều kiện cấp Giấy phép quy định:

“b) Chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập là pháp nhân đang hoạt động hợp pháp và có đủ năng lực tài chính để tham gia góp vốn; cổ đông sáng lập hoặc thành viên sáng lập là cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có đủ khả năng tài chính để góp vốn.

Điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập do Ngân hàng Nhà nước quy định.”

+ Điểm d khoản 2 Điều 20 về điều kiện cấp Giấy phép quy định:

“d. Tổ chức tín dụng nước ngoài phải có hoạt động lành mạnh, đáp ứng các điều kiện về tổng tài sản có, tình hình tài chính, các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của NHNN.”

+ Điều 21 về hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị cấp Giấy phép quy định: *“NHNN quy định cụ thể hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị cấp Giấy phép”*.

Đề hướng dẫn quy định nêu trên, Thống đốc NHNN đã ban hành Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của NHTM, chi nhánh NHNNg, văn phòng đại diện của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung) (sau đây gọi tắt là Thông tư 40), trong đó Mục 2 Chương II quy định về Điều kiện đối với cổ đông sáng lập của NHTM cổ phần, thành viên sáng lập của ngân hàng liên doanh, chủ sở hữu là TCTD nước ngoài của ngân hàng 100% vốn nước ngoài, ngân hàng mẹ của chi nhánh NHNNg.

1.2 Về cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đối với hoạt động đại lý

- Luật các TCTD năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung):

+ Khoản 3 Điều 90 về phạm vi hoạt động được phép của TCTD quy định: *“Các hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác của TCTD quy định tại Luật này thực hiện theo hướng dẫn của NHNN”*.

+ Điều 106 về nghiệp vụ ủy thác và đại lý quy định:

“NHTM được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN”.

Đến nay liên quan đến việc ban hành văn bản hướng dẫn về hoạt động đại lý theo quy định tại Điều 106 Luật các TCTD thì chỉ có Thông tư số 37/2019/TT-NHNN ngày 31/12/2019 hướng dẫn hoạt động đại lý của TCTD, chi nhánh NHNNg cho doanh nghiệp bảo hiểm.

- Luật Chứng khoán 2019; Nghị định 01/2011/NĐ-CP ngày 05/01/2011 quy định việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương (Nghị định 01); Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26/6/2018 quy định về việc cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ; Nghị định 95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán; Thông tư số 111/2015/TT-BTC ngày 28/7/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành trái phiếu Chính phủ tại thị trường trong nước; Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở; Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại

thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Theo các quy định nêu trên, việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước có thể thực hiện thông qua phương thức đại lý và tổ chức làm đại lý phát hành gồm có TCTD. Do đó, các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải thực hiện hoạt động đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước theo các quy định nêu trên.

II. Định hướng xây dựng Dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư được xây dựng dựa trên các định hướng sau:

- Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập; đảm bảo vừa chặt chẽ, vừa phù hợp với các cam kết gia nhập WTO của Việt Nam.
- Bổ sung quy định cho phép TCTD, chi nhánh NHNNg được thực hiện hoạt động đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước theo các quy định của pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý cho các đơn vị thực hiện mà NHNN không cần ban hành thêm văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn.
- Tăng cường tính minh bạch trong quy trình cấp phép, hạn chế áp dụng các biện pháp kỹ thuật.

III. Bố cục của dự thảo Thông tư:

- Điều 1: Gồm 6 khoản: sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Thông tư 40.
- Điều 2: Trách nhiệm tổ chức thực hiện.
- Điều 3: Điều khoản thi hành.

IV. Bảng so sánh, thuyết minh các nội dung sửa đổi, bổ sung tại Dự thảo Thông tư:

STT	Quy định tại Thông tư số 40 (đã được sửa đổi, bổ sung)	Quy định tại dự thảo Thông tư	Lý do sửa đổi, bổ sung
-----	---	-------------------------------	------------------------

1		Khoản 1 Điều 1: 1. Bổ sung điểm g, h vào sau điểm e khoản 2 Điều 10 như sau: “g) Có văn phòng đại diện được cấp Giấy phép thành lập, đã hoạt động tại Việt Nam tối thiểu 03 năm và không vi phạm nghiêm trọng pháp luật của Việt Nam trong thời hạn 03 năm liên tiếp liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, trừ trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều này; h) Trường hợp tổ chức tín dụng nước ngoài đã có hiện diện thương mại tại Việt Nam (không bao gồm Văn phòng đại diện) đề nghị cấp Giấy phép tiếp theo tại Việt Nam, tổ chức tín dụng nước ngoài phải đáp ứng thêm các điều kiện sau đây: (i) Trong 03 năm liên tiếp liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, hiện diện thương mại tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài phải: - Hoạt động kinh doanh có lãi; - Tuân thủ đầy đủ các quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và đảm bảo duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 3% so với tổng dư nợ; - Đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật liên quan về cơ cấu tổ chức, quản trị, điều hành; - Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng có biện pháp khắc phục hậu quả là không cho mở rộng phạm vi, quy mô, địa bàn hoạt động và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh mới; (ii) Được cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ cho phép thành lập hiện diện thương mại thứ hai trở lên tại Việt Nam.”	Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 Luật các TCTD nêu trên, dự thảo Thông tư bổ sung một số điều kiện đối với thành viên sáng lập của ngân hàng liên doanh, chủ sở hữu là tổ chức tín dụng nước ngoài của ngân hàng 100% vốn nước ngoài; ngân hàng mẹ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài để đảm bảo chặt chẽ, phù hợp hơn với thực tế và yêu cầu cấp Giấy phép tại Việt Nam, vẫn đảm bảo phù hợp với các cam kết gia nhập WTO của Việt Nam.
2	Điểm a khoản 2 Điều 11 2. Điều kiện đối với ngân hàng mẹ: a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, đ khoản 2	Khoản 2 Điều 1: 2. Điểm a khoản 2 Điều 11 được sửa đổi, bổ sung như sau: “a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b, c, đ, g, h khoản 2 Điều 10 Thông tư này;”	

	Điều 10 Thông tư này;.		
3		Khoản 3 Điều 1: 3. Bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 2 Điều 16 như sau: h) Ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, tổ chức tín dụng nước ngoài đã có hiện diện thương mại tại Việt Nam phải có thêm các văn bản sau: (i) Trường hợp tổ chức tín dụng nước ngoài chỉ có hiện diện thương mại tại Việt Nam là Văn phòng đại diện: tổ chức tín dụng nước ngoài phải có thêm Bản sao Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và Báo cáo tổng quan tình hình hoạt động của Văn phòng đại diện, trong đó bao gồm nội dung về việc tuân thủ pháp luật Việt Nam trong 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tại Việt Nam. (ii) Trường hợp tổ chức tín dụng nước ngoài có hiện diện thương mại tại Việt Nam (không bao gồm Văn phòng đại diện): tổ chức tín dụng nước ngoài phải có thêm các báo cáo của hiện diện thương mại trong 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, bao gồm: - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán độc lập; - Báo cáo tổng quan tình hình tổ chức và hoạt động, trong đó đánh giá việc tuân thủ các quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và tỷ lệ nợ xấu dưới 3% so với tổng dư nợ; Việc tuân thủ quy định của Luật các TCTD và pháp luật liên quan về cơ cấu tổ chức, quản trị, điều hành; Việc bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.”	Trên cơ sở các điều kiện cấp Giấy phép được bổ sung nêu trên, dự thảo Thông tư bổ sung các hồ sơ, giấy tờ liên quan cho phù hợp.
4		Khoản 4 Điều 1: 4. Bổ sung khoản 6a vào sau khoản 6 Điều 16 như sau: “6a. Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ cho phép thành lập hiện diện thương mại thứ hai trở lên tại Việt Nam.”	

5		Khoản 5 Điều 1: 5. Bổ sung khoản 12a vào sau khoản 12 Điều 17 như sau: “12a. Các hồ sơ theo quy định tại điểm h khoản 2 và khoản 6a Điều 16 Thông tư này.”	
		Khoản 6 Điều 1: 6. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 18a như sau: “3a. Đối với hoạt động đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước thuộc nội dung hoạt động đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng quy định tại khoản 16 Điều 4 Mẫu Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại (Phụ lục 01a) và khoản 15 Điều 4 Mẫu Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Phụ lục 01b), ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và quy định của pháp luật có liên quan”	Hiện hoạt động đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước của tổ chức tín dụng được Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán quy định và cho phép thực hiện. Do đó, dự thảo Thông tư bổ sung quy định cho phép NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện hoạt động đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý cho các đơn vị thực hiện mà NHNN không cần ban hành thêm văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn.
6		Khoản 7 Điều 1: 7. Bổ sung điểm m vào khoản 8 Điều 36 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Thông tư 25/2019/TT-NHNN ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN) như sau: “m) Có văn bản kèm hồ sơ lấy ý kiến các đơn vị có liên quan trong Ngân hàng Nhà nước về đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đối với các nội dung hoạt động phái sinh lãi suất, cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa và hoạt động lưu ký chứng khoán.”	Điều 3 về thẩm quyền quyết định cấp giấy phép, quy định Giám đốc NHNN chi nhánh có thẩm quyền cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền của Thống đốc. Do đó, DTTT bổ sung thêm trách nhiệm của NHNN chi nhánh trong việc phối hợp với các đơn vị liên quan trong NHNN trong quá trình cấp phép để đảm bảo tính đầy đủ, thống nhất.

**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG CQTTGSNH
ĐỐI VỚI DTTT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 40/2011/TT-NHNN CỦA
THỐNG ĐỐC NHNN QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CẤP GIẤY PHÉP VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA NHTM,
CHI NHÁNH NHNG VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TCTD NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC
NƯỚC NGOÀI KHÁC CÓ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM**

Nội dung quy định	Ý kiến góp ý	Đơn vị	Giải trình
A. Ý kiến chung:			
B. Ý kiến cụ thể:			
Điểm g khoản 1 Điều 1	Tại điểm g Khoản 1 Điều 1 Dự thảo quy định: “g) Có văn phòng đại diện được cấp Giấy phép thành lập, đã hoạt động tại Việt Nam tối thiểu 03 năm và không vi phạm nghiêm trọng pháp luật của Việt Nam trong thời hạn 03 năm liên tiếp liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, <u>trừ trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều này; ...</u>”. Đề nghị xem xét, sửa đổi nội dung điểm g phù hợp quy định tại Thông tư 40. Lý do: Khoản 1 Điều 10 đã được bãi bỏ bởi Khoản 4 Điều 2 Thông tư 28.	Cục I	Tiếp thu, sửa đổi “điểm h khoản 1” thành “điểm h khoản 2” như sau: “g) Có văn phòng đại diện được cấp Giấy phép thành lập, đã hoạt động tại Việt Nam tối thiểu 03 năm và không vi phạm nghiêm trọng pháp luật của Việt Nam trong thời hạn 03 năm liên tiếp liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, <u>trừ trường hợp quy định tại điểm h khoản 2 Điều này; ...</u>”.
Điểm h khoản 1 Điều 1 h) Trường hợp tổ chức tín dụng nước ngoài đã có hiện diện thương mại tại Việt Nam (không bao gồm Văn phòng đại diện) đề nghị cấp Giấy phép tiếp theo tại Việt Nam,	Tại điểm h khoản 1 Điều 1: Đề nghị xem xét, sửa đổi như sau “h) Trường hợp TCTD nước ngoài đã có hiện diện thương mại tại Việt Nam (không bao gồm Văn phòng đại diện) đề nghị cấp <u>Giấy phép thành lập thêm hình thức hiện diện thương mại thứ hai trở lên tại Việt Nam, ...</u>”. Cục I xét thấy việc sửa đổi này sẽ phù hợp với quy định tại Tiết (ii) Điểm h Khoản 1 Điều 1 “ (ii) Được cơ quan có thẩm quyền của	Cục I	Tiếp thu, chỉnh sửa để đảm bảo rõ ràng, tránh hiểu lầm: “h) Trường hợp tổ chức tín dụng nước ngoài đã có hiện diện thương mại tại Việt Nam (không bao gồm Văn phòng đại diện), tổ chức tín dụng nước ngoài phải đáp ứng thêm các điều kiện sau đây; ...”.

tổ chức tín dụng nước ngoài phải đáp ứng thêm các điều kiện sau đây:....	<u>nước nguyên xứ cho phép thành lập hiện diện thương mại thứ hai trở lên tại Việt Nam.”.</u>		
Tiết (i) điểm h khoản 1 Điều 1	Đề nghị xem xét, bổ sung thành: “Trong 05 năm liên tiếp liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, hiện diện thương mại tại Việt Nam của tổ chức tín dụng nước ngoài phải..”	Cục IV	Không tiếp thu. Giữ nguyên như quy định tại DTTT trên cơ sở kế thừa quy định tại Thông tư 03
Tại gạch đầu dòng thứ 2 tiết (i) điểm h khoản 1 Điều 1	Tại Gạch đầu dòng thứ 2 Tiết (i) Điểm h Khoản 1 Điều 1: Đề nghị xem xét, sửa cụm từ “ <i>Tuân thủ đầy đủ các quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN</i> ” thành “ <i>Tuân thủ các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD, CNHN theo quy định tại Luật Các TCTD và hướng dẫn của NHNN</i> ”. Đồng thời, bổ sung thêm cụm từ “ <i>Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng Nhà nước</i> ” vào trước cụm từ “ <i>đảm bảo duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 3% so với tổng dư nợ</i> ”. Chỉnh sửa nội dung tương tự nêu trên đối với quy định tại Gạch đầu dòng thứ 2 Tiết (ii) Điểm h Khoản 3 Điều 1.	Cục I	- Đối với quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn: Điểm d khoản 2 Điều 20 Luật Các TCTD quy định: “ <i>d) Tổ chức tín dụng nước ngoài phải có hoạt động lành mạnh, đáp ứng các điều kiện về tổng tài sản có, tình hình tài chính, các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;</i> ” Căn cứ quy định nêu trên, quy định tại DTTT đã đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Các TCTD. - Đối với quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro: Tỷ lệ nợ xấu là chỉ tiêu cuối cùng phản ánh được chất lượng tín dụng cũng như việc tuân thủ các quy định về phân loại nợ, trích lập dự phòng của TCTD, do đó quy định tại dự thảo nhằm cụ thể hóa các điều kiện mang tính định lượng để đảm bảo có tiêu chí rõ ràng trong quá trình xem xét cấp phép.
	Tại Gạch đầu dòng thứ 4 tiết i điểm h khoản 1 Điều 1: Đề nghị xem xét, sửa lại thành “ <i>Không thuộc đối tượng phải thực hiện biện pháp khắc phục</i> ”	Cục I	Tiếp thu, chỉnh sửa DTTT.

	<i>hậu quả không cho mở rộng phạm vi, quy mô, địa bàn hoạt động và bổ sung nghiệp vụ kinh doanh mới theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng” để phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành (Nghị định 88).</i>		
Tiết (ii) điểm h khoản 3 Điều 1	<i>Đề nghị xem xét, bổ sung thành: “Trường hợp tổ chức tín dụng nước ngoài có hiện diện thương mại tại Việt Nam (không bao gồm Văn phòng đại diện): Ngoài báo cáo tại điểm (i) trên đây, tổ chức tín dụng nước ngoài phải có thêm các báo cáo của hiện diện thương mại trong 05 năm liền kể trước năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, bao gồm:”</i>	Cục IV	Không tiếp thu. Giữ nguyên như quy định tại DTTT trên cơ sở kế thừa quy định tại Thông tư 03
Khoản 6 Điều 1	Đề nghị rà soát lại quy định NHTM được hoạt động đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ đảm bảo phù hợp quy định tại Nghị định 95 và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp NHTM không được làm đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ, cần quy định cụ thể tại Khoản 6 Điều 1 của Dự thảo.	Cục I	Tiếp thu. Nghị định 01 quy định về việc NHTM được làm đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương (Điều 11, Điều 12 Mục I, Điều 19 Mục II, Điều 27 Mục III Chương II) nhưng đã được thay thế bởi Nghị định 95 và Nghị định 91. Qua rà soát quy định tại Nghị định 01, Nghị định 95 và Nghị định 91, CQTTGSNH thấy rằng không còn quy định về việc NHTM được làm đại lý phát hành công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, chủ thể phát hành công cụ nợ của Chính phủ phát hành tại thị trường trong nước là Bộ Tài chính hoặc ủy quyền cho Kho bạc nhà nước. Theo đó, chỉnh sửa quy định tại DTTT cho phù hợp.
	Đối với trường hợp hướng dẫn hoạt động đại lý, đề nghị nghiên cứu, hướng dẫn đủ các hoạt động đại lý trong 3 lĩnh vực (i) hoạt động ngân hàng (ii) quản lý tài khoản, (iii) kinh	Cục IV	Tại Tờ trình số 373/TTr-TTGSNH5 ngày 14/4/2017 của CQTTGSNH và Tờ trình số 398/TTr-PC2 ngày 23/5/2017 của Vụ Pháp chế, Phó Thống đốc Nguyễn Đồng Tiến đã phê duyệt việc không ban hành Thông tư chung quy định về hoạt động đại lý của

	doanh bảo hiểm)		NHTM, chi nhánh NHNNg để tránh chồng chéo với các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác và đăng ký ban hành Thông tư chung về hoạt động đại lý chưa có pháp luật điều chỉnh hoặc đăng ký ban hành các Thông tư quy định về hoạt động đại lý riêng lẻ tương ứng nếu cần thiết. Do đó, sau khi rà soát quy định hiện hành có liên quan, dự thảo Thông tư bổ sung quy định cho phép NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện hoạt động đại lý phát hành trái phiếu theo các quy định của pháp luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý cho các đơn vị thực hiện mà NHNN không cần ban hành thêm văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, đảm bảo phù hợp với Điều 106 Luật các TCTD và nhu cầu thực tiễn.
	Khoản 6 dự thảo Thông tư đề nghị nghiên cứu, sửa đổi để làm rõ thực trạng tại Giấy phép của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép có nội dung “đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng” thì ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện hoạt động đại lý phát hành trái phiếu theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán. Đồng thời, trên cơ sở nghiên cứu ý kiến của Cục II tại điểm 1 công văn này, trường hợp tiếp thu, đề nghị Quý Vụ sửa đổi, bổ sung tương ứng.	Cục II	Đã đưa nội dung này vào Tờ trình Thống đốc và dự kiến bổ sung quy định cho phép ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện hoạt động đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo các quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Thông tư.
C. Ý kiến khác:			
	Ngoài ra, trong quá trình quản lý cấp phép, Cục I xét thấy có phát sinh vướng mắc trong việc phối hợp giữa các đơn vị chức năng thuộc	Cục I	Nghiên cứu tiếp thu, bổ sung vào DTTT.

	NHNN và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố do Thông tư 40 chưa có đầy đủ quy định. Cụ thể: Tại điểm h khoản 1 Điều 36 Thông tư 40 có quy định CQTTGSNN lấy ý kiến các đơn vị có liên quan trong NHNN về đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đối với các nội dung hoạt động <u>phái sinh lãi suất, cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa và hoạt động lưu ký chứng khoán</u> (đối với các NHTM, CNNHN quy mô lớn). Tuy nhiên, chưa có quy định NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố được phối hợp với các đơn vị có liên quan trong NHNN trong việc xử lý hồ sơ đề nghị bổ sung vào Giấy phép của CNNHN quy mô nhỏ đối với các hoạt động trên. Vì vậy, đề nghị Quý Vụ rà soát, nghiên cứu, bổ sung vào Dự thảo (quy định tại Điều 36 Thông tư 40) nội dung trên để NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố và các đơn vị chức năng thuộc NHNN có cơ sở phối hợp thực hiện.		
D. Đối với dự thảo Tờ trình Thống đốc			
	1.1. Điểm 2 Mục II dự thảo Tờ trình về quy định hiện hành liên quan đến hoạt động đại lý: a. Đề nghị trích cụ thể nội dung liên quan đến hoạt động đại lý bảo hiểm, đại lý phát hành trái phiếu tại các văn bản được nêu tại điểm	Cục II	- Tiếp thu một phần và chỉnh sửa dự thảo TTr Thống đốc. - Đối với quy định về đại lý phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi tại Thông tư 34/2013/TT-NHNN: các TCTD được thực hiện đại lý phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi theo quy định tại Thông tư và không cần thiết bổ sung quy định vào Thông tư 40.

	này làm cơ sở để đối chiếu với quan điểm tại điểm 3 Mục này. b. Đề nghị bổ sung Nghị định số 81/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP. c. Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (được sửa đổi, bổ sung năm 2016 và năm 2019): - Điều 2 về giải thích từ ngữ quy định: Kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu (sau đây gọi là giấy tờ có giá). - Điều 14 quy định đối tượng tham gia đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành: “1. Đối tượng tham gia đại lý phát hành giấy tờ có giá gồm các công ty chứng khoán, tổ chức tín dụng (trừ công ty cho thuê tài chính), chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức khác được phép cung cấp dịch vụ đại lý phát hành theo quy định của pháp luật. ...”. Đề nghị Quý Vụ bổ sung quy định nêu trên vào dự thảo Tờ trình Phó Thống đốc Đoàn Thái Sơn. Đồng thời, đề nghị Quý Vụ rà soát quy định pháp luật liên quan đến đại lý phát		
--	--	--	--

	hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi để báo cáo Phó Thống đốc đảm bảo đầy đủ các nội dung liên quan đến đại lý phát hành giấy tờ có giá phù hợp với quy định tại Điều 106 Luật Các TCTD (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và quy định pháp luật nêu trên. 1.2. Điểm 3.3 khoản 3 Mục II dự thảo Tờ trình Phó Thống đốc: trên cơ sở nghiên cứu ý kiến của Cục II tại điểm 1.1 Công văn này, trường hợp bổ sung các hoạt động đại lý phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, đề nghị Quý Vụ chỉnh sửa tương ứng.		
--	---	--	--



**BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRONG NHTW
ĐỐI VỚI DTTT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 40/2011/TT-NHNN CỦA
THÔNG ĐỐC NHNN QUY ĐỊNH VỀ VIỆC CẤP GIẤY PHÉP VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA NHTM,
CHI NHÁNH NHNG VÀ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TCTD NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC
NƯỚC NGOÀI KHÁC CÓ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM**

Nội dung quy định	Ý kiến góp ý	Đơn vị	Giải trình
A. Ý kiến chung – Ý kiến dự thảo Tờ trình:			
	- Tại tờ trình số 230/TTr-PC1 ngày 9/4/2020, Phó Thống đốc Đoàn Thái Sơn có bút phê chỉ đạo CQTTGSNH: <i>Rà soát Thông tư số 40 để đảm bảo đã có quy định cấp phép đối với nghiệp vụ đại lý. Nội dung hướng dẫn cần đảm bảo: 1. Làm rõ phạm vi nghiệp vụ đại lý như đề xuất của Vụ Pháp chế...</i> Luật các TCTD (Điều 106 nghiệp vụ ủy thác và đại lý) quy định: “<u>Ngân hàng thương mại được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN</u>”. Tại dự thảo tờ trình, CQTTGSNH đã thực hiện rà soát hoạt động đại lý của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cho doanh nghiệp bảo hiểm và hoạt động đại lý phát hành chứng khoán. Theo đó, đề nghị CQTTGSNH rà soát thêm các hoạt động ngân hàng khác để có hướng dẫn việc làm đại lý liên quan đến hoạt động ngân hàng.	Vụ CSTT	- Tại Tờ trình số 373/TTr-TTGSNH5 ngày 14/4/2017 của CQTTGSNH và Tờ trình số 398/TTr-PC2 ngày 23/5/2017 của Vụ Pháp chế, Phó Thống đốc Nguyễn Đồng Tiến đã phê duyệt việc không ban hành Thông tư chung quy định về hoạt động đại lý của NHTM, chi nhánh NHNNg để tránh chồng chéo với các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác và đăng ký ban hành Thông tư chung về hoạt động đại lý chưa có pháp luật điều chỉnh hoặc đăng ký ban hành các Thông tư quy định về hoạt động đại lý riêng lẻ tương ứng nếu cần thiết. Do đó, sau khi rà soát quy định hiện hành có liên quan, trong hoạt động đại lý phát hành chứng khoán, NHTM, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được làm đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Do những thay đổi về cơ sở pháp lý thời gian qua, các Thông tư quy định chi tiết về nội dung này đều đã hết hiệu lực do các văn bản pháp lý cao hơn đã được thay thế. Ngày 31/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 153/2020/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (Nghị định 153) có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 thay thế Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp; Nghị định 81/2020/NĐ-CP ngày 09/7/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163. Vì vậy, để đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 90 và Điều 106 Luật các TCTD, tránh chồng chéo giữa các văn bản pháp lý khi cùng điều chỉnh một nội dung

	Đồng thời, Điều 106 Luật các TCTD quy định ngân hàng thương mại được làm đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng <u>theo quy định của NHNN</u>. Phụ lục Mẫu giấy phép ban hành kèm Thông tư số 40/2011/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định làm <u>đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN</u>. Theo đó, có thể hiểu NHNN sẽ có hướng dẫn chung đối với hoạt động đại lý liên quan đến hoạt động ngân hàng. Đối với hoạt động đại lý phát hành trái phiếu, Luật các TCTD có quy định về các hoạt động kinh doanh khác của công ty tài chính: “<u>Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá khác.</u>” (Điều 111 khoản 4). Theo đó, bên cạnh việc rà soát quy định đại lý đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động tại Việt Nam tại Thông tư số 40/2011/TT-NHNN, đề nghị CQTGSNH rà soát để có hướng dẫn hoạt động đại lý đối với loại hình TCTD khác cho thống nhất.		và các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thể thực hiện hoạt động đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo các quy định hiện hành có liên quan mà NHNN không phải ban hành thêm văn bản hướng dẫn, CQTGSNH đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 18a Thông tư 40 về nguyên tắc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép theo hướng cho phép NHTM, chi nhánh NHNN được thực hiện hoạt động đại lý phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước theo các quy định của pháp luật có liên quan - Đối tượng áp dụng của Thông tư 40/2011/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung) là ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam, không áp dụng đối với công ty tài chính. Khi Cơ quan TTGSNH rà soát, xây dựng các quy định liên quan đến cấp giấy phép tổ chức và hoạt động đối với Công ty tài chính sẽ nghiên cứu, bổ sung đối tượng này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
	- Tại mục 2 quy định hiện hành liên quan đến hoạt động đại lý (trang 4 dự thảo tờ	Vụ CSTT	Tiếp thu.

	trình): Đề nghị rà soát, cập nhật lại các quy định đối với hoạt động đại lý phát hành chứng khoán do các quy định như Nghị định 01/2011/NĐ-CP ngày 5/1/2011 về phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương đã được thay thế bởi Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26/6/2018 quy định về việc cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ...		
	Tại dự thảo tờ trình, CQTGSNH có nêu chủ trương cấp phép của Thủ tướng Chính phủ là: <i>Đồng ý chỉ cấp phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam giai đoạn 2019-2020 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Biên bản đối thoại lần thứ nhất về Hợp tác kinh tế cấp Phó Thủ tướng Chính phủ Việt Nam - Hàn Quốc, không thành lập mới ngân hàng đến năm 2020.</i> Theo đó, để đáp ứng chủ trương hạn chế cấp phép thành lập mới như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, CQTGSNH đã nghiên cứu, bổ sung các điều kiện cấp phép quy định tại Thông tư số 40/2011/TT-NHNN. Tuy nhiên, dự kiến dự thảo Thông tư được ký ban hành tháng 12/2020, trong khi đó, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ là không thành lập mới	Vụ CSTT	Hiện chưa có định hướng cụ thể về việc cấp giấy phép thành lập các hiện diện thương mại của ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam. Trong giai đoạn từ năm 2021 trở đi, NHNN sẽ rà soát, tổng hợp nhu cầu cấp phép thành lập mới của các ngân hàng, trường hợp cần thiết sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ để xin chủ trương, định hướng thành lập mới ngân hàng, chi nhánh NHNN. Tuy nhiên, trong điều kiện tiếp tục tập trung thực hiện cơ cấu lại hệ thống các TCTD và để đảm bảo có cơ sở pháp lý thực hiện việc xử lý các hồ sơ cấp phép hiện nay và trong thời gian tới, CQTGSNH cho rằng việc cụ thể hóa các tiêu chí, điều kiện cấp phép mềm tại Thông tư là cần thiết.

	chi nhánh NHNNg đến năm 2020. Do vậy, đề nghị CQTTGSNH làm rõ định hướng về việc cấp giấy phép thành lập chi nhánh NHNNg tại Việt Nam sau năm 2020 để có cơ sở xây dựng bộ chỉ tiêu cụ thể về việc cấp phép thành lập mới cho các chi nhánh NHNNg trong thời gian tới đây. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu, bổ sung đánh giá tác động của các quy định tại dự thảo Thông tư trong việc hạn chế cấp phép thành lập chi nhánh NHNNg.		
B. Ý kiến cụ thể:			
Khoản 1 Điều 1	Khoản 1: Điều 10 Thông tư 40/2011/TT-NHNN quy định về “Điều kiện đối với thành viên sáng lập của ngân hàng liên doanh, chủ sở hữu là tổ chức tín dụng nước ngoài của ngân hàng 100% vốn nước ngoài”. Do đó, đề nghị làm rõ việc bổ sung điểm g, h vào khoản 2 Điều 10 có được hiểu là từng thành viên sáng lập là tổ chức tín dụng nước ngoài phải đáp ứng các điều kiện này không? (có văn phòng đại diện hoặc đã có hiệu diện thương mại khác tại Việt Nam hoạt động tối thiểu 03 năm).	Vụ chế Pháp	Điều 10 quy định điều kiện đối với thành viên sáng lập của ngân hàng liên doanh, chủ sở hữu là tổ chức tín dụng nước ngoài của ngân hàng 100% vốn nước ngoài. Quy định này áp dụng đối với từng thành viên sáng lập là tổ chức tín dụng nước ngoài. Do đó, việc bổ sung điểm g, h vào khoản 2 Điều 10 cũng áp dụng theo nguyên tắc trên.
Khoản 2 Điều 1	Đề nghị cân nhắc cơ sở pháp lý để bổ sung điều kiện đối với ngân hàng mẹ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	Vụ chế Pháp	- Điểm a,c khoản 1 Điều 20 Luật Các TCTD quy định: “1. Tổ chức tín dụng được cấp Giấy phép khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Có vốn điều lệ, vốn được cấp tối thiểu bằng mức vốn pháp định;

			b) Chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập là pháp nhân đang hoạt động hợp pháp và có đủ năng lực tài chính để tham gia góp vốn; cổ đông sáng lập hoặc thành viên sáng lập là cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có đủ khả năng tài chính để góp vốn. Điều kiện đối với chủ sở hữu của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cổ đông sáng lập, thành viên sáng lập do Ngân hàng Nhà nước quy định; ...” - Khoản 3 Điều 20 Luật Các TCTD quy định: “3. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp Giấy phép khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Các điều kiện quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 và các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều này;” Căn cứ các quy định nêu trên, NHNN được quy định điều kiện đối với chủ sở hữu của chi nhánh ngân hàng nước ngoài là ngân hàng mẹ tại Điều 11 Thông tư 40/2011/TT-NHNN.	
Khoản 4 Điều 1	Đề nghị xem lại quy định này vì theo quy định tại điểm g, h bổ sung vào khoản 2 Điều 10 Thông tư 40/2011/TT-NHNN thì điều kiện “được cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ cho phép thành lập hiện diện thương mại thứ hai trở lên tại Việt Nam” không áp dụng đối với trường hợp tổ chức tín dụng nước ngoài có văn phòng đại diện tại Việt Nam.	Vụ chế	Pháp	Quy định “được cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ cho phép thành lập hiện diện thương mại thứ hai trở lên tại Việt Nam” áp dụng đối với trường hợp tổ chức tín dụng nước ngoài đã có hiện diện thương mại tại Việt Nam (không bao gồm Văn phòng đại diện).
C. Ý kiến khác:				
	Điểm b khoản 4 Điều 36 Thông tư số 40/2011/TT-NHNN quy định trách nhiệm của Vụ CSTT: <i>Đánh giá về tác động của</i>	Vụ CSTT		Không tiếp thu. Việc thành lập, cấp phép mới cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam cần được đánh giá tác động trên nhiều phương diện khác nhau, trong

	việc thành lập mới ngân hàng liên quan đến chính sách tiền tệ của NHNN. Đề nghị bỏ nội dung này do Vụ CSTT không có đủ thông tin, cơ sở để thực hiện đánh giá.		đó bao gồm các quy định, chính sách tiền tệ của NHNN trong từng thời kỳ...
--	--	--	--

